TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2024/QĐST-HNGĐ	*Hòa Vang, ngày 05 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 25/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị P, sinh năm 1996

Địa chỉ thường trú: Thôn H, xã Tam G, huyện Núi T, tỉnh Quảng N. Địa chỉ nơi làm việc: Số 51 Trần Quốc T, quận Hải C, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Ông Đỗ Hữu P, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Thái L, xã Hòa N, huyện Hòa V, TP.Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Hữu P và bà Trần Thị P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Hữu P và bà Trần Thị P thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Đỗ Hữu P và bà Trần Thị P có 01 con chung tên Đỗ Kim N, sinh ngày 20/5/2021.

Ly hôn, ông P và bà P thống nhất giao con Đỗ Kim N cho bà Trần Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đỗ Hữu P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi ccon đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi quyết định công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực, bắt đầu từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Về tài sản chung: Ông Đỗ Hữu P và bà Trần Thị P xác định, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Đỗ Hữu P và bà Trần Thị P xác định, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng định kỳ 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) bà P tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà P đã nộp tại biên lai thu số 0000939 ngày 25/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà P đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa N, huyện Hòa Vang;
(Đăng ký kết hôn số 41/2020) ;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Anh